

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông báo số /TB-BVĐK ngày tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)

I. Tổng quan về bệnh viện:

Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi là bệnh viện hạng 1. Tổng số giường kế hoạch là 950 giường, thực kê: 980 giường.

II. Cơ cấu tổ chức: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi có 38 khoa, phòng, bao gồm:

1. Các phòng chức năng:

- Phòng Kế hoạch tổng hợp
- Phòng Tài chính kế toán
- Phòng Điều dưỡng,
- Phòng Hành chính quản trị
- Phòng Vật tư – Thiết bị y tế
- Phòng Tổ chức cán bộ
- Phòng Công tác xã hội
- Phòng Quản lý chất lượng

2. Các khoa lâm sàng:

- Khoa Khám bệnh
- Khoa Cấp Cứu
- Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc
- Khoa Nội Tim mạch
- Khoa Tim mạch can thiệp – Lão khoa
- Khoa Nội Tiêu hóa
- Khoa Nội Tổng hợp
- Khoa Nội Thần kinh
- Khoa Cán bộ trung cao và Điều trị theo yêu cầu
- Khoa Gây mê hồi sức
- Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình – Bỏng
- Khoa Ngoại Thần kinh
- Khoa Ngoại Tổng hợp
- Khoa Ngoại Tiêu hóa
- Khoa Tai Mũi Họng
- Khoa Răng Hàm Mặt
- Khoa Mắt
- Khoa Ung bướu
- Khoa Da Liễu
- Khoa Thận nhân tạo

- Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng
- Khoa Bệnh Nhiệt đới
- Khoa Dinh dưỡng

3. Các khoa cận lâm sàng:

- Khoa Vi sinh
- Khoa Hóa sinh
- Khoa Huyết học
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh
- Khoa Dược
- Khoa Giải phẫu bệnh
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

III. Hiện trạng ứng dụng CNTT

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý bệnh viện là một yêu cầu cấp bách nhằm nâng cao chất lượng của công tác quản lý bệnh viện, góp phần thúc đẩy bệnh viện phát triển toàn diện, từng bước đáp ứng được yêu cầu về khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Nhận thức đúng đắn vai trò của CNTT, ngay từ năm 2014 Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai xây dựng và đưa vào ứng dụng hệ thống mạng nội bộ, sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện và ứng dụng tin học hoá quản lý bệnh viện. Cụ thể:

1. Hiện trạng hạ tầng CNTT

➤ **Máy chủ:** Hiện tại bệnh viện đã trang bị 04 máy chủ phục vụ cho hệ thống phần mềm đang triển khai.

➤ **Máy trạm:** Hiện bệnh viện có 480 máy vi tính, 220 máy in. Các máy vi tính được kết nối mạng nội bộ và mạng internet.

➤ Hạ tầng mạng:

- Tất cả các máy trạm đã được kết nối mạng LAN tại bệnh viện.
- Hệ thống đường truyền từ phòng máy chủ tới các tầng là đường cáp quang, tốc độ 10G hoặc 1G. Từ switch các tầng đến máy tính là cáp mạng Cat 6E.
- Có 03 đường internet tốc độ 200Mbps-400Mbps của Viettel và VNPT.
- Có hệ thống mạng Wifi phục vụ nhu cầu của bệnh viện.
- Hệ thống SAN lưu trữ có dung lượng 60TB, hệ thống NAS có dung lượng 120TB.
- Các thiết bị khác: thiết bị tường lửa, thiết bị đọc mã vạch, máy in mã vạch, camera giám sát phòng máy chủ,...

➤ Hệ thống hàng đợi:

- Có 02 kios thông tin cho người bệnh tra cứu thông tin khám chữa bệnh.
- Hệ thống lấy số xếp hàng, màn hình hiện thị số xếp hàng.

2. Hiện trạng ứng dụng CNTT

➤ Hệ thống quản lý tổng thể bệnh viện (HIS): Đang dùng của công ty TNHH Tin Học Đăng Quang.

➤ Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS): Đang dùng của công ty TNHH Tin Học Đăng Quang.

➤ Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS): Đang thử nghiệm, chưa sử dụng chính thức.

➤ Tình hình ứng dụng CNTT tại khoa CDHA như sau:

- **Số lượng máy:**

STT	Máy chụp	Số lượng máy
1	Máy CT	2
2	Máy MRI	1
3	Máy DSA	1
4	Siêu âm	11
5	Nội soi	4
6	X quang	11
7	Điện tim	18
8	Điện não	2
9	CNHH	1
10	Khác (Điện cơ, Loãng xương, máy đo vồng mạc, ...)	3
Máy loại 1 (Dicom): CT, MRI, DSA, SPEC, PET...		4
Máy loại 2 (Non-Dicom): X-quang, Siêu âm, Nội soi, Điện Tim, Điện não, Mamo...		50
Tổng		54

- Chi tiết các thiết bị xét nghiệm:

STT	Tên máy	Loại (Sinh hóa, nước tiểu,...)	Số lượng
Hóa sinh			
1	Máy xét nghiệm nước tiểu	Uri Sys 1100	1
2	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cobas U411	1
3	Máy sinh hóa miễn dịch	Cobas E411	2
4	Máy đo HBA1C	Adam A1C	1
5	Máy đo điện giải	EL 120	1
6	Máy khí máu	Gem Premier 3000	1
7	Sinh hóa -miễn dịch	Architect Plus ci4100	1
8	Máy phân tích sinh hóa tự động >400 test/giờ, >800 test/giờ kể cả ISE	Au480	2
Huyết học			
9	Máy công thức máu	Cell Dyn Ruby	2
10	Máy công thức máu	Sysmex XN - 1000	1

11	Máy công thức máu	Sysmex XN - 500	1
12	Máy xét nghiệm đông máu	Cp 2000	2
13	Miễn dịch huyết học	I2000	1
Vì sinh			
14	Máy định danh vi khuẩn	Vitek2	1

- *Hạ tầng mạng*: Hiện tại các phòng chụp và phòng làm việc đã có mạng LAN.
- *Hạ tầng, vị trí*: Các khoa phòng tập trung.

PHỤ LỤC 2
Đánh giá mức độ đáp ứng hạ tầng, thiết bị tại Bệnh viện
đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Thông báo số /TB-BVĐK ngày tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)

1. Nhóm tiêu chí hạ tầng

TT	Mức	Tiêu chí	Trạng thái	Ghi chú
1	Mức 1	Trang bị máy tính tối thiểu phải đáp ứng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)	Đáp ứng	
2		Mạng nội bộ (LAN)	Đáp ứng	
3		Đường truyền kết nối Internet	Đáp ứng	Có 03 đường truyền IP tĩnh từ 200MB trở lên, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định và có phương án dự phòng.
4	Mức 2	Máy chủ chuyên dụng (máy chủ ứng dụng/máy chủ cơ sở dữ liệu - CSDL)	Đáp ứng	Hiện có máy nhưng không đáp ứng, cụ thể: - 02 máy chủ, trang bị từ năm 2014. Bệnh viện đang làm thủ tục mua sắm bổ sung
5		Phòng máy chủ (thiết bị phòng cháy, chữa cháy; thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm; thiết bị kiểm soát người vào/ra)	Đáp ứng	Đã có phòng máy chủ nhưng cần phải nâng cấp: Bệnh viện đang làm thủ tục nâng cấp
6		Phần mềm hệ thống (hệ điều hành, hệ quản trị CSDL) vẫn còn được hỗ trợ từ nhà sản xuất (ngoại trừ phần mềm mã nguồn mở)	Đáp ứng	Các hệ thống triển khai hiện đang được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ.
7	Mức 3	Thiết bị tường lửa	Đáp ứng	
8		Thiết bị lưu trữ (Máy chủ lưu trữ hoặc thiết bị lưu trữ ngoài)	Đáp ứng	
9		Thiết bị đọc mã vạch	Đáp ứng	
10		Máy in mã vạch	Đáp ứng	
11	Mức 4	Hệ thống lưu trữ (SAN hoặc NAS)	Đáp ứng	

12		Hệ thống lấy số xếp hàng	Đáp ứng	Chỉ có tại bộ phận đón tiếp
13		Màn hình hiển thị (số xếp hàng)	Đáp ứng	
14	Mức 5	Bảng thông báo điện tử (Thông báo bản tin bệnh viện, giá dịch vụ y tế)	Đáp ứng	
15	Mức 6	Thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh), mạng LAN không dây (wireless)	Chưa đáp ứng	
16		Camera an ninh bệnh viện	Đáp ứng	Đã lắp đặt trong toàn viện
17		Hệ thống lưu trữ dữ phòng	Đáp ứng	
18	Mức 7	Kios thông tin (cho phép bệnh nhân và người nhà tra cứu thông tin về bệnh viện, thông tin khám bệnh, chữa bệnh)	Đáp ứng	Chưa có
19		Phần mềm giám sát mạng bệnh viện	Chưa đáp ứng	

2. Đánh giá triển khai phần mềm:

Phần mềm quản lý điều hành: Đạt mức cơ bản

TT	Mức	Tiêu chí	Đánh giá	Chi tiết
20	Cơ bản	Quản lý tài chính - kế toán	Đáp ứng	Hiện đang sử dụng phần mềm MISA
21		Quản lý tài sản, trang thiết bị	Đáp ứng	Hiện đang sử dụng phần mềm MISA
22		Quản lý nhân lực	Đáp ứng	Human
Mức cơ bản:		Đáp ứng		
23	Nâng cao	Quản lý văn bản	Đáp ứng	Dùng phần mềm VNPT eOffice
24		Chỉ đạo tuyến	Chưa đáp ứng	Dùng của Hsoft
25		Trang thông tin điện tử	Đáp ứng	bvdk.quangngai.gov.vn

26		Thư điện tử nội bộ	Đáp ứng	Đang dùng VNPT eOffice
27		Quản lý đào tạo	Chưa đáp ứng	Có phần mềm nhưng chức năng còn hạn chế
28		Quản lý nghiên cứu khoa học	Chưa đáp ứng	Dùng của Hsoft
29		Quản lý chất lượng bệnh viện	Chưa đáp ứng	chưa có phần mềm chuyên dụng
Mức nâng cao: Chưa đáp ứng				